

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-PT

Ngày 09 - 01 - 2024

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Q

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Quốc Trí

Bà Trần Thị Lê Na

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lưu Q Anh - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội - Ô đất 1 - VP Khu đô thị chức năng Nam đường vành đai 3, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội (đường Phúc Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 952/2023/HSPT ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HSST ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm Văn D** (tên gọi khác: không), sinh năm 2000 tại Lào Cai; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Xuân Lý, xã Gia Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn S và bà Lê Thị L; vợ, con: chưa có; có 01 tiền án (Ngày 17/8/2020, tại Bản án số 169/2020/HSST của Tòa án quận N xử phạt 42 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2023 (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 16/6/2023. Hiện bị đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm 3, thôn La Tinh, xã Đông La, huyện H, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, anh Nguyễn Ngọc Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH 150i, biển số 29X5- 567.79 của anh Q đến quán karaoke

“*Thượng Hải*” ở thôn Phương Quan, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội của anh Nguyễn Đình Đ để chơi. Khi đến nơi, anh Q không gặp anh Đ mà chỉ có anh Nguyễn Trung Kiên (là nH viên của quán) đang ở đó. Một lúc sau, Phạm Văn D (là nH viên của quán) đi về, D đến và có nói với anh Q: “*Cho tôi mượn xe đi chợ mua thức ăn*”. Anh Q đồng ý rồi giao cho D chiếc xe mô tô trên ở trước cửa quán karaoke và đưa cho D 60.000 đồng (*sáu mươi nghìn đồng*) nhờ D đổ xăng. Khi giao xe cho D mượn thì trong cốp xe của anh Q có để một túi xách và một chiếc điện thoại Nokia 3310. Sau đó, D điều khiển xe mô tô trên chở anh Kiên đi đến chợ thôn Phương Quan, xã V để mua thức ăn. Khi đến chợ, Kiên xuống xe đi vào chợ mua thức ăn, còn D điều khiển xe mô tô đi đổ xăng. Sau khi đổ xăng xong, D nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô trên của anh Q đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nH. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đi tìm quán cầm cố nhưng không tìm được quán nào. Lúc này, D đã lên mạng xã hội facebook sử dụng nick facebook của D là “*Phong tổng*” vào nhóm “*Cắm xe không giấy*” và đăng số điện thoại của D 0355.983.704 để nếu ai nhận cầm cố thì liên lạc với D. Khoảng một lúc sau, Hà Văn Sự có sử dụng số điện thoại 0837.156.789 gọi điện thoại đến số của D nói: “*em có xe không giấy cắm à*” thì D bảo: “*Vâng*”. Sau đó, Sự gửi vị trí cho D, D đi theo định vị mang xe đến khu vực Công viên Cầu Giấy thuộc phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy để gặp Sự. Tại đây, Sự và D thỏa thuận bán chiếc xe mô tô trên với giá 25.000.000 đồng (*hai mươi năm triệu đồng*), D đồng ý rồi nhận số tiền 25.000.000 đồng và giao chiếc xe mô tô trên cho Sự, không viết giấy tờ mua bán xe. Sau đó, anh Q có gọi điện thoại cho D nhưng D không nghe máy mà bắt xe khách đi Bắc Ninh để bỏ trốn không gặp Q. Toàn bộ số tiền 25.000.000 đồng (*hai mươi năm triệu đồng*) D đã tiêu xài cá nH và nạp thẻ để chơi tài – xỉu trên mạng hết. Đến ngày 11/6/2023, anh Q và anh Đ biết D đang có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị H, là nH viên quán karaoke khu vực V nên đã nhờ chị H nhắn tin để tìm gặp D. Đến khoảng ngày 13/6/2023, chị H có sử dụng facebook tên “*Đắng*” nhắn tin qua Messenger cho nick facebook của D là “*Phạm Tùng Anh*” để nói chuyện và hẹn gặp thì D đồng ý. Đến khoảng 14 giờ ngày 15/6/2023, D đến khu đô thị Thanh Hà, quận Hà Đông để gặp chị H (chị H có nói cho anh Q và anh Đ biết để đi cùng đến điểm hẹn). Khi đến nơi, D gặp anh Đ và anh Q hỏi về chiếc xe mô tô trên của anh Q thì D thừa nhận mang xe mô tô trên của anh Q đi bán để lấy tiền tiêu sài cá nH. Sau đó, anh Q đã yêu cầu D đến công an xã V làm việc về toàn bộ nội dung nêu trên.

Ngày 21/6/2023, tại Bản kết luận định giá tài sản số 251/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H, kết luận:

“- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150i, màu: Đỏ đen, BKS: 29X5-567.79, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 10/4/2019. Thời điểm định giá tháng 5/2023 có giá: 67.667.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310, màu đen, cũ đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 5/2023 có giá: 246.000 đồng (*hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Tổng cộng: 67.913.000 đồng”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HSST ngày 18/10/2023 của Tòa án nH dân huyện H, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D **04 (bốn) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2023, bị cáo Phạm Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Ngọc Q để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH 150i trị giá 67.913.000 đồng, sau đó mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân rồi bỏ trốn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và người liên quan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 48 tháng tù là có phần nghiêm khắc, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 3 năm 3 tháng đến 3 năm 9 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự quen biết trước đó với anh Nguyễn Ngọc Q, Phạm Văn D mượn của anh Q chiếc xe mô tô nhãn

hiệu SH 150i để đi chợ, trên đường đi chợ, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên, bên trong cốp xe có 01 (một) điện thoại di động Nokia 3310 và 01 (một) túi xách giả da. Bị cáo mang xe đi bán, còn điện thoại và túi xách bị cáo mang về dùng, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Q là 67.913.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sửa chữa sai lầm mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm trừng phạt, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người liên quan, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đã xử phạt bị cáo mức án 48 tháng tù là có phần nghiêm khắc, thiệt thòi cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về Biện pháp tư pháp: Bản án sơ thẩm xác định số tiền 25.000.000 đồng bị cáo D bán xe mô tô SH BKS 29X5 -567.79 của bị hại Nguyễn Ngọc Q là số tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo phải truy nộp khoản tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo truy nộp số tiền 25.000.000 đồng nêu trên để sung vào ngân sách Nhà nước là không có cơ sở, bởi lẽ: Sau khi bị cáo chiếm đoạt xe mô tô SH của bị hại Nguyễn Ngọc Q nêu trên, bị cáo mang bán cho anh Hà Văn Sự được 25.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết; sau khi bị bắt, bị cáo đã tác động gia đình (ông Phạm Văn Sỹ - bố bị cáo D) trả lại 25.000.000 đồng cho anh Sự để chuộc lại xe trả cho bị hại Q. Như vậy, số tiền bán xe mô tô của bị hại nêu trên bị cáo không chiếm đoạt nên không buộc bị cáo phải truy nộp sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn D 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/6/2023.

2. Về Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 14 pro max, màu tím, số imei: 355236030424437 (imei khay sim không có), bên trong lắp 01 thẻ sim, trên mặt thẻ sim có các số 8984048000384863620. Toàn bộ viền xung quanh máy bị bong tróc lớp sơn. Mặt trước màn hình phía đỉnh góc phải máy có 03 vết vỡ rạn kéo dài. Mặt lưng máy phía đỉnh góc trái giáp camera bị vỡ rìa (máy bật nguồn không lên, không kiểm tra được chất lượng, tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao).

- Trả lại bị cáo Phạm Văn D 01 (một) điện thoại Iphone X màu vàng, số Imei: 353020091378316 (imei khay sim không có), bên trong lắp thẻ sim, trên mặt thẻ sim có các số 8984048000911529812. Điện thoại có lắp thêm khung viền màu vàng gold (máy bật nguồn không lên, không kiểm tra được chất lượng, tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao).

- Trả lại anh Nguyễn Ngọc Q 01 (một) điện thoại Nokia 3310, màu đen số imei1: 355826090716795, imei: 3558260951716790. Bên trong lắp 01 thẻ sim, trên mặt thẻ sim có các số 8984048000921587630. Màn hình có nhiều vết trầy xước, các phím bấm bị mờ chữ, số và tróc sơn (máy bật nguồn không lên, không kiểm tra được chất lượng, tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao) và 01 (một) túi xách giả da màu đen hình chữ nhật đã cũ kích thước: (25 x20) cm, có dây đeo bằng vải, bên mặt trước của túi có chữ H&N.

(Các vật chứng nêu trên có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2023, bên giao Cơ quan CSĐT-Công an huyện H, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09/01/2024.

Nơi nhận:

- VKS nH dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện H, HN;
- Công an huyện H, HN;
- TAND huyện H, HN;
- Chi cục THADS huyện H, HN;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Người bị hại;*
- *Lưu HSVA; VP;*

Mai Văn Q